TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày: 29-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cảnh Liêm và ông Phạm Ngọc Đông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 11/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Tiến P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/12/1996 tại: Gia Lai; Nơi thường trú: 65 Nguyễn L, khu phố 4, phường Q, tỉnh G (trước đây là số 65 Nguyễn L, phường N, thành phố Q, tỉnh B); Nơi ở hiện tại: Hẻm 295 Hoàng Văn T, thuộc khu phố 7, phường Q, tỉnh G; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Thanh B, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 24/5/2018, bị TAND tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai) xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2022;

Đặc điểm nhân thân: ngày 23/5/2025, bị TAND thành phố Quy Nhơn (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", thời hạn 18 tháng.

Bị cáo hiện đang thi hành biện pháp XLHC "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 tỉnh Gia Lai (trước đây là Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bình Định) (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Trung T**, giới tính: Nam; Sinh ngày 13/5/2007 tại: Gia Lai; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 65 Nguyễn L, khu phố 4, phường Q, tỉnh G (trước đây là số 65 Nguyễn L, phường N, thành phố Q, tỉnh B); Nơi ở hiện tại: Hẻm 295 Hoàng Văn T, thuộc khu phố 7, phường Q, tỉnh G, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 năm 10 tháng 20 ngày tuổi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Thanh B, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 46, khu phố 62, phường Q, tỉnh G (trước đây là Tổ 46, khu phố 9, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Lê Thanh B, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1974 là cha, mẹ bị cáo Lê Trung T. Ông B có mặt.

Nơi cư trú: Hẻm 295 Hoàng Văn T, khu phố 7, phường Q, tỉnh G

- *Người làm chứng*: Chị Trương Thị Tuyết Mai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/4/2025, Nguyễn Hữu N đến nhà Lê Tiến P tại hẻm 295 Hoàng Văn T, khu phố 7, phường Q, tỉnh G (trước đây là phường N, thành phố Q, tỉnh B). Lúc này trong nhà có P cùng bạn gái Trương Thị Tuyết M và em ruột Phát là Lê Trung T. M ở trong phòng của P trên tầng 2, T ở trong phòng ngủ tại tầng 1. P và N vào phòng của P để nói chuyện, uống cà phê. Ngồi chơi một lúc, N vào phòng vệ sinh tầng 2 tắm rửa. Tắm xong, N mượn P 1 cái quần đùi để mặc rồi cởi trần vào phòng tiếp tục ngồi nói chuyện với P và M. Ngồi chơi một lúc, N nói muốn ăn cơm, M đi xuống bếp ở tầng 1 chuẩn bị, N đi theo sau M. Khi xuống bếp, thấy M đứng một mình dọn cơm, N nảy sinh ý định trêu chọc M. N đến đứng sau lưng M, dùng tay trái tuột quần xuống và dùng tay phải cầm dương vật lắc lắc qua lại để M nhìn thấy dương vật của N. Lúc này, M quay lại thấy vậy xấu hổ đi ra khỏi bếp và lớn tiếng gọi P xuống. M kể lại cho P nghe và cho rằng N có hành vi "biến thái" đối với M. P và N xảy ra tranh cãi, P dùng tay trái đấm vào mặt của N. T đang ngồi trên ghế sô pha ở phòng khách tầng 1 nghe được sự việc chạy lại dùng tay kẹp cổ, đè Nghĩa xuống ghế sô pha và dùng tay đấm nhiều lần vào đầu, mặt và người của N. P lao vào tiếp tục dùng tay đánh vào người N. N nói P và T dừng lại để giải thích. P yêu cầu N mặc quần áo đàng hoàng rồi nói chuyện. N lên tầng 2 để thay quần áo, P và T đi theo sau. Tại khu vực phòng thờ, gần cầu thang, P và N tiếp tục cãi nhau. P dùng nắm đấm và cùi chỏ tay

phải đánh nhiều cái vào vùng mặt, tay và hai vai của N. N dùng hai tay chống đỡ. Tiếp đó, T lấy 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen dài 36 cm (dụng cụ dùng để tập thể dục được P mua trên mạng trước đó) đang treo trên giá móc đồ gần cầu thang đánh nhiều cái vào người N, trong đó có một cái T đánh trúng vùng mặt của N. Sau đó, P yêu cầu N xuống phòng khách để báo Công an giải quyết. Tại phòng khách, P và N tiếp tục cãi nhau, P lấy cây kim loại lò xo mà T để trên sàn đánh vào chân trái của N. Thấy vùng mắt trái N bị chảy máu, P không đánh nữa. Sau đó, P cùng M, T, và N đến Công an phường Ngô Mây để làm việc. Trên đường đi, Trực điều khiển xe mô tô chở N đi trước, P điều khiển xe mô tô chở M đi sau. Khi đi đến đoạn ngã ba Ngô Mây và Biên Cương, T và N tiếp tục cãi nhau, N đã dùng tay đánh vào mặt của T làm sưng bầm mắt trái. Lúc này Công an phường Ngô Mây phát hiện, ngăn chặn đưa N và T đến trụ sở Công an phường để làm việc. Sau đó N được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B (nay là Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G). Hậu quả: Nguyễn Hữu N bị sưng nề mặt, vết thương đuôi mắt trái 02cm, bầm mắt trái, gãy lún xương mũi. Ngày 09/4/2025, Nguyễn Hữu N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 07/5/2025, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu N tại thời điểm giám định là 12%.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai đã tạm giữ 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen, dài 36 cm, hai đầu có tay cầm màu đen bằng cao su, một đầu có dây treo.

Về dân sự: Lê Tiến P, Lê Trung T đã bồi thường cho Nguyễn Hữu N số tiền 3.500.000 đồng, N không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSKV1 ngày 10/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo Cáo trạng.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Lê Tiến P: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Lê Trung T: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên, đề nghị đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- *Về bồi thường dân sự:* Các bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T đã bồi thường, đã bồi thường cho Nguyễn Hữu N số tiền 3.500.000 đồng, bị hại N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen, dài 36 cm, hai đầu có tay cầm màu đen bằng cao su, một đầu có dây treo, đã qua sử dụng.

- Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên toà nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/4/2025, Nguyễn Hữu N đến nhà bị cáo Lê Tiến P tại địa chỉ: Tổ 9, khu phố 7, phường N, thành phố Q chơi. Lúc này trong nhà có bị cáo P cùng bạn gái Trương Thị Tuyết M và em ruột P là Lê Trung T. Vì Nguyễn Hữu N có hành vi không đúng mực với bạn gái của bị cáo P là Trương Thị Tuyết M, bị cáo Lê Tiến P cùng với bị cáo Lê Trung T đã thực hiện hành vi dùng tay, chân và cây lò xo bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt và người của Nguyễn Hữu N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Lê Tiến P: Bị cáo P giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Khi thấy Nguyễn Hữu N có hành vi không đúng với bạn gái của mình, thay vì giải quyết bằng lời nói, P đã lớn tiếng tranh cãi rồi dùng tay đấm vào mặt N. P tiếp tục cùng T dùng tay, chân và hung khí nguy hiểm đánh Nghĩa gây thương tích.

Đối với bị cáo Lê Trung T: Là em ruột của P, khi thấy P và N đánh nhau, lẽ ra T phải can ngăn để sự việc không tiếp tục diễn biến nghiêm trọng hơn. Tuy nhiên, do hung hăng, xem thường pháp luật, T không can ngăn mà còn cùng P dùng tay đấm nhiều cái vào đầu, mặt, người của N và dùng cây lò xo bằng kim loại đánh N. Hành vi của T đã giúp sức tích cực cho P trong việc gây thương tích cho bị hại, nên phạm tội với vai trò đồng phạm.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác nên đã dùng tay, chân và hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%. Do đó, Cáo trạng số 38/CT-VKSKV1 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai truy tố các bị cáo Lê Tiến P và Lê Trung T về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi do các bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo Lê Tiến P có nhân thân xấu; Bị cáo Lê Trung T có nhân thân tốt.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 19/2018/HSST ngày 24.5.2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai) xử phạt bị cáo Lê Tiến P 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", bản án này bị cáo P chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này với tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Trung T không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Tiến P khai báo thành khẩn (không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải do bị cáo P tái phạm); bị cáo Lê Trung T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đã góp tiền bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi được HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Lê Trung T khi phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên trong việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo T. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Bồi thường thiệt hại: Các bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu N số tiền 3.500.000 đồng, bị hại N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen, dài 36 cm, hai đầu có tay cầm màu đen bằng cao su, một đầu có dây treo. Xét thấy, các bị cáo sử dụng cây lò xo này gây thương tích cho bị hại, vật chứng này hiện không có giá trị nên cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tại phiên toà, về mức hình phạt của bị cáo và các phần đề nghị khác phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hữu N có hành vi "cởi quần, dùng tay cầm dương vật hướng về phía của "Trương Thị Tuyết M", đây là hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính "trêu ghẹo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác" và có hành vi dùng tay đánh Lê Trung T gây thương tích nhưng T không yêu cầu xử lý hình sự nên ngày 04/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển hồ sơ của Nguyễn Hữu N đến Công an phường Q, tỉnh G để xử phạt vi phạm hành chính đối với N là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Tiến P, Trương Thị Tuyết M, Nguyễn Hữu N, quá trình điều tra, không có căn cứ xác định các đối tượng này có hành vi rủ rê, góp tiền mua ma tuý về tổ chức sử dụng chung tại nhà của P ở phường Q, tỉnh G nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G chuyển hồ sơ để Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tiến P, Trương Thị Tuyết M, Nguyễn Hữu N là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo Lê Tiến P.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên áp dụng cho Lê Trung T.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Tiến P, Lê Trung T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Tiến P 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Trung T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Hữu N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen, dài 36 cm, hai đầu có tay cầm màu đen bằng cao su, một đầu có dây treo, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Gia Lai.

5. Án phí: Buộc các bị cáo Lê Tiến P, Lê trung T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV1 -Gia Lai;
- Phòng THADS KV1- Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Đình Hưng